

Lạc Dương, ngày 18 tháng 11 năm 2024

Số: 08/2024/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 29/2024/TLST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Số B T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ liên lạc: Số A T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số A T, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1968; bà Trần Thị P, sinh năm: 1969. Cùng cư trú tại: Số A L, tổ dân phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị L (do ông Nguyễn Tuấn H đại diện) và vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị P thống nhất:

Vợ chồng ông Nguyễn Văn H1, bà Trần Thị P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 672.487.500 đồng (sáu trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm tám mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

*“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

**Về án phí:** Vợ chồng ông Nguyễn Văn H1; bà Trần Thị P nhận chịu 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ngàn đồng) số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002129 ngày 22/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Phương Dung**